

# Biện pháp Giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh rối loạn phổ tự kỉ đầu cấp tiểu học hòa nhập

Nguyễn Thị Luyến\*

\*HVCH, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Received: 16/09/2024; Accepted: 26/09/2024; Published: 5/10/2024

**Abstract:** The current social skills education for students with autism spectrum disorder at the beginning of primary school is still facing many difficulties. Teachers have not been trained in depth in educating students with autism spectrum disorder, so they are still confused and do not have much experience in implementing social skills education for students with autism spectrum disorder. The time dedicated to students with autism spectrum disorder in class is not much, so the quality of social skills education for students with autism spectrum disorder is not high. In addition, students with autism spectrum disorder have many difficulties in social skills but there is no solution.

Therefore, the study of “Measures for social skills education for students with autism spectrum disorder at the beginning of primary school” is important and urgent.

**Keywords:** Social skills, autism spectrum disorder

## 1. Đặt vấn đề

Giáo dục đang là một trong những vấn đề được quan tâm hàng đầu trong những năm qua, mọi người trong xã hội đều cần được quan tâm giáo dục, trong đó có trẻ khuyết tật (Education for All). Có nhiều vấn đề đặt ra cho giáo dục trẻ khuyết tật, trong đó giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh khuyết tật nói chung, học sinh có rối loạn phổ tự kỉ nói riêng là vấn đề quan trọng và cấp thiết không chỉ ở Việt Nam mà còn của cả thế giới.

Học sinh rối loạn phổ tự kỉ (RLPTK) đầu cấp tiểu học là học sinh độ tuổi từ 6 -7 tuổi có RLPTK có thể học hòa nhập tại trường tiểu học. Đây là một môi trường mới lạ đối với trẻ tự kỉ vốn quen ở môi trường nhỏ hẹp luôn có sự quan tâm, kèm cặp đặc biệt vì trẻ có những thói quen sinh hoạt riêng. Đến trường tiểu học, trẻ thường gặp khó khăn do lớp học đông, giáo viên phải quản lý cả lớp, không thể tập trung giúp đỡ mình trẻ được. Bị thay đổi môi trường, thay đổi nề nếp và những thói quen đã định hình, trẻ lại thiếu những kỹ năng xã hội cần thiết nên trẻ khó tự hòa nhập được, bị bạn bè trêu chọc hoặc xa lánh, trẻ bị cô lập dẫn đến không tự tin, có thể càng khép kín hơn.

Việc giáo dục (Kỹ năng xã hội) KNXH cho HS rối loạn phổ tự kỉ đầu cấp tiểu học học hòa nhập hiện nay còn gặp khá nhiều khó khăn, GV chưa được đào tạo chuyên sâu về giáo dục cho học sinh RLPTK nên còn lúng túng và chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc thực hiện giáo dục KNXH cho học sinh có RLPTK, thời gian dành riêng cho HS có RLPTK trên lớp là không nhiều nên chất lượng giáo dục KNXH

cho học sinh có RLPTK còn chưa cao. Bên cạnh đó HS RLPTK có rất nhiều khó khăn về kỹ năng xã hội nhưng chưa có hướng giải quyết.

Chính vì vậy, việc nghiên cứu “**Biện pháp Giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh rối loạn phổ tự kỉ đầu cấp tiểu học học hòa nhập**” là quan trọng và cấp thiết.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm rối loạn phổ tự kỉ

Có nhiều cách tiếp cận khác nhau về khái niệm RLPTK

Tự kỉ xuất phát từ tiếng Hy Lạp: Autism nghĩa là tự động, tự thân trong tâm thần học, được Bleuler sử dụng lần đầu để chỉ một triệu chứng cơ bản của bệnh tâm thần phân liệt.

Hiện nay, có nhiều khái niệm khác nhau về Rối loạn phổ tự kỉ, có thể kể ra đây một số khái niệm được sử dụng khá phổ biến như sau:

Năm 1999, tại Hội nghị toàn quốc về tự kỉ ở Mỹ, các chuyên gia đã đưa ra định nghĩa về tự kỉ như sau: “**Tự kỉ là một dạng khuyết tật trong nhóm rối loạn phát triển lan tỏa, ảnh hưởng đến nhiều mặt của sự phát triển nhưng ảnh hưởng nhiều nhất đến KNGT và quan hệ xã hội**”.

Theo Autism Society of America (2005), “**tự kỉ được hiểu là một rối loạn phát triển có ảnh hưởng trầm trọng trong suốt cuộc đời của một cá nhân. Tự kỉ thường xuất hiện trong ba năm đầu đời của trẻ**”.

Theo Liên hiệp quốc (năm 2008), “**Tự kỉ là một dạng khuyết tật phát triển tồn tại suốt cuộc đời, thường xuất hiện trong 3 năm đầu đời. Tự kỉ là do rối loạn**

*thần kinh gây ảnh hưởng đến chức năng hoạt động của não bộ. Tự kỷ có thể xảy ra ở bất cứ cá nhân nào không phân biệt giới tính, chủng tộc hoặc điều kiện kinh tế - xã hội. Đặc điểm của tự kỷ là những khiếm khuyết về tương tác xã hội, giao tiếp ngôn ngữ - phi ngôn ngữ và có hành vi, sở thích, hoạt động mang tính hạn hẹp, lặp đi lặp lại”.*

Trong phạm vi nghiên cứu của bài báo, trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu đã có, khái niệm RLPTK được hiểu như sau: “*RLPTK là một dạng khuyết tật phát triển tồn tại suốt cuộc đời với những khiếm khuyết cốt lõi về tương tác và giao tiếp xã hội, các hành vi rập khuôn định hình, sự quan tâm hạn hẹp làm hạn chế và suy giảm chức năng hàng ngày. RLPTK bao gồm các rối loạn có đặc điểm chung song có sự khác*

## **2.2. Biện pháp Giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh rối loạn phổ tự kỷ đầu cấp tiểu học hòa nhập**

### **2.2.1. Xây dựng vòng tay bè bạn để phát triển kỹ năng xã hội cho HS RLPTK**

Tại lớp học GV lựa chọn một nhóm HS cùng học, cùng vui chơi sinh hoạt hằng ngày với HS trong lớp học hòa nhập ở trường tiểu học. Nhóm HS này có thể tự chơi với nhau hoặc GV định hướng. Trong các hoạt động giao tiếp các bạn trong nhóm này có thể tạo thành một nhóm để cùng thực hiện một nhiệm vụ. Trong hoạt động giao tiếp, GV vẫn là người hướng dẫn và nhận xét các hoạt động.

Biện pháp này được tiến hành bằng cách GV quan sát các hoạt động của HS hằng ngày tại lớp học để nhận biết những bạn nào thường chơi chung với HS. Hoặc GV có thể lựa chọn 4-5 HS có khả năng, biết hòa đồng với các bạn khác tạo thành nhóm với HS RLPTK. Trong quá trình tham gia hoạt động GV phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm hoặc giao nhiệm vụ chung cho nhóm và nhóm tự phân công cho nhau nếu các thành viên có khả năng. Trong quá trình hoạt động GV là người quan sát, hỗ trợ (nếu cần) và nhận xét kết quả của nhóm.

### **2.2.2. Khuyến khích và tạo cơ hội cho các nhóm HS cùng nhau hợp tác trong học tập, hướng HS đến hoạt động nhóm**

Trong trường tiểu học, hoạt động học tập, bạn bè là hoạt động chủ đạo của HS. GV khuyến khích HS cùng nhau làm đồ chơi tự tạo phục vụ cho quá trình chơi. Quá trình làm đồ chơi là quá trình lao động tạo ra sản phẩm, không chỉ khiến HS trân trọng sản phẩm tự tay làm ra nhiều hơn là đồ chơi mua sẵn, mà còn tạo điều kiện để HS nhìn nhận được kết quả hành động của mình, tự đánh giá, thẩm định kết quả của hành động. Trong quá trình hoạt động nhóm HS sẽ cùng nhau bàn bạc, chia sẻ, trao đổi ý tưởng cùng nhau thực

hiện nhiệm vụ để đạt được kết quả cuối cùng, đó chính là sản phẩm đồ chơi.

Chương trình dạy hợp tác làm việc nhóm phải đảm bảo theo mục tiêu giáo dục, phải giúp HS phát triển trí tưởng tượng, kích thích tính độc lập, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm HS RLPTK và đảm bảo sự an toàn cho HS.

- GV có thể tạo ra những tình huống, chứa đựng nhiệm vụ và yêu cầu HS thực hiện

### **2.2.3. Ủng hộ, khích lệ HS RLPTK chia sẻ kinh nghiệm, ý tưởng học tập, chơi cùng nhau**

Với HS em, mọi hoạt động học tập, chơi đều phải chứa đựng trong đó yếu tố kích thích, hứng thú. Đặc trưng độ tuổi HS tiểu học trong sự hình thành nhận thức rõ rệt về hành động và các vai hành động, HS đầu cấp trong vị thế tự chủ, được quyết định và tự làm việc. Khi tham gia học tập, chơi cùng bạn, HS luôn mong muốn được mọi người tôn trọng mình, được thể hiện tính tự nguyện, độc lập, sáng tạo, tự nói ra ý tưởng và kinh nghiệm chơi... HS hứng thú và say mê khi được chia sẻ kinh nghiệm, ý tưởng của bản thân cho các bạn của mình trong một môi trường phong phú đầy tính kích thích, không gian hoạt động nhiều màu sắc. Tất cả những điều đó đã tạo nên sự phấn chấn ở HS khi tham gia hoạt động nhóm, giúp HS tích cực chủ động tham gia vào hoạt động học tập, cố gắng nỗ lực thực hiện của mình, thoả thích bày tỏ mơ ước của bản thân. Đây cũng là điều kiện thuận lợi biểu lộ một cách thực tế những chuẩn mực và quy tắc hành vi HS đã được lĩnh hội, phát huy và bộc lộ kỹ năng hợp tác trong tập thể bạn cùng tuổi.

Có thể thấy, nếu GV không tôn trọng, luôn áp đặt theo ý tưởng của mình thì sẽ làm mất đi hứng thú và lòng say mê khám phá nơi các em, gây phản tác dụng của biện pháp giáo dục. GV khích lệ HS bộc lộ mình trong trò chơi, tuy nhiên luôn có sự quan sát, điều phối và định hướng, để điều chỉnh những hành động và thái độ tiêu cực ở HS. Cố gắng thể hiện mình trong không có nghĩa là khẳng định cá nhân, mà là thể hiện sức mạnh của tập thể mình, tăng tính cộng đồng của HS RLPTK. Đây là biện pháp đầu tiên trong nhóm các biện pháp mà chúng tôi sẽ áp dụng nhằm phát triển kỹ năng hợp tác của HS RLPTK. Từ việc xây dựng và thực hiện biện pháp này, sẽ tạo điều kiện để các biện pháp sau được thực hiện một cách thuận lợi hơn.

Trong quá trình tổ chức hoạt động học tập cho HS, GV cần làm cho HS cảm nhận mình là người đặc biệt và quan trọng đối với các bạn, không áp đặt HS chơi theo ý tưởng của cô, tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi nhất để HS được chia sẻ kinh nghiệm, ý tưởng chơi cùng nhau trong các buổi chơi. Đây là điều kiện quan

trọng để HS có thể bộc lộ và phát triển kỹ năng hợp tác của mình.

Sau khi đã ổn định HS, GV cần dành một khoảng thời gian ngắn trò chuyện với HS về chủ đề học tập, nội dung học tập,... Đưa ra cho HS chủ đề chung và định hướng ban đầu của học tập, GV đặt câu hỏi, gợi mở và lắng nghe ý kiến của HS đặc biệt là các ý tưởng chơi và kinh nghiệm của HS để tạo điều kiện tổ chức cho HS học tập một cách hiệu quả.

#### 2.2.4. Xây dựng môi trường gia đình tích cực

- Cung cấp kiến thức và kỹ năng thiết lập các mối quan hệ tích cực giữa bố mẹ với con cái.

- Thái độ, kì vọng và cách ứng xử của gia đình đối với việc học tập của HS có vai trò không nhỏ đối với xúc cảm ở các em trong học tập. Đối với HS RLPTK, sự chú ý, giúp đỡ kịp thời, động viên và tạo mọi điều kiện thuận lợi của gia đình góp phần kích thích, động viên các em có xúc cảm tích cực với hoạt động học tập và đạt kết quả tốt. Khi cha mẹ bày tỏ xúc cảm tích cực, con cái ít có khả năng tức giận hoặc thất vọng, và ít có khả năng phản ứng mạnh mẽ, ngay cả khi nhu cầu không được đáp ứng.

+ Làm cha mẹ tích cực: “Làm cha mẹ tích cực” là một thuật ngữ được sử dụng để mô tả các tương tác giữa cha mẹ với con có tầm quan trọng trong phát triển khả năng điều chỉnh xúc cảm ở HS. Nó bao gồm một số nội dung: cha mẹ chia sẻ với kỹ năng xã hội của HS, thể hiện tình cảm yêu thương, âm áp và hướng dẫn HS quản lý xúc cảm.

Cha mẹ quan tâm đến kỹ năng xã hội của HS có thể phát triển ở HS sự quan tâm đối với những người khác, tư duy linh hoạt và kỹ năng giải quyết vấn đề. Làm cha mẹ tích cực, thể hiện mối quan hệ bạn bè với con là yếu tố quan trọng ảnh hưởng mạnh mẽ đến xúc cảm của HS tiểu học.

Các yếu tố tích cực của cha mẹ ảnh hưởng đến khả năng điều chỉnh xúc cảm ở HS: Chia sẻ những khó khăn và hỗ trợ về mặt xúc cảm với HS; Thể hiện sự âm áp, thương yêu; Cùng hoạt động với HS; Biểu hiện tâm trạng tích cực trong gia đình; Khuyến khích HS thể hiện xúc cảm phù hợp với tình huống; Định hướng giải quyết vấn đề cho HS trong các tình huống; Sử dụng câu hỏi mở, các từ biểu hiện “xúc cảm” với HS; và giải thích tình huống tiêu cực và dạy HS một số cách tự điều chỉnh xúc cảm.

Biểu hiện xúc cảm tích cực trong gia đình: Khi cha mẹ bày tỏ xúc cảm tích cực, HS thường ít có biểu hiện tiêu cực (tức giận, thất vọng...).

Nói chuyện với HS về xúc cảm: GV chia sẻ đến CMHS khuyến khích con cái nói về xúc cảm của mình có tác dụng giúp HS điều chỉnh xúc cảm. Cha mẹ có

thể ảnh hưởng đến khả năng điều chỉnh xúc cảm của con cái tùy thuộc vào việc có thảo luận hay không thảo luận về các xúc cảm và trải nghiệm tình cảm với HS. Khi một cuộc thảo luận của cha mẹ với một đứa HS liên quan đến việc hỗ trợ và giải quyết vấn đề đã tạo điều kiện cho HS phát triển khả năng biểu hiện và điều chỉnh xúc cảm. Các bà mẹ có thể trả lời các câu hỏi về xúc cảm và câu chuyện của HS, qua đó có thể dạy con về những thay đổi tinh tế trong xúc cảm.

Cha mẹ phản ứng tiêu cực đối với xúc cảm của HS có ảnh hưởng năng lực xúc cảm của HS. Ảnh hưởng này đặc biệt gây tổn hại cho HS có khí chất mạnh và trải nghiệm xúc cảm sâu sắc. Khi cha mẹ biểu hiện tức giận đối với con của họ và đưa ra phản hồi tiêu cực theo thời gian, những phản ứng này kết hợp với những trải nghiệm phản ứng tiêu cực làm cho HS dễ bị trầm cảm. Ngược lại, khi cha mẹ luôn tự điều chỉnh xúc cảm và có phản ứng tích cực với HS trong gia đình, kết quả sẽ phát triển xúc cảm tích cực ở HS. Các bậc cha mẹ thừa nhận cấu gât, tức giận của HS, hướng dẫn HS cách ứng phó và giải quyết vấn đề, điều này giúp HS phát triển các kỹ năng điều chỉnh xúc cảm. Trong các nghiên cứu trên HS RLPTK cho thấy: cha mẹ hướng dẫn các kỹ năng bày tỏ cấu gât, tức giận cùng với sự giúp đỡ giải quyết vấn đề giúp ngăn chặn những kỹ năng xã hội ở HS.

### 3. Kết luận

Học sinh RLPTK đầu cấp tiểu học học hòa nhập gặp rất nhiều khó khăn trong giao tiếp, tương tác xã hội. Nếu đề xuất được biện pháp giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh rối loạn phổ tự kỉ đầu cấp tiểu học học hòa nhập sẽ giúp học sinh RLPTK đầu cấp tiểu học có thể giao tiếp và tương tác xã hội tốt hơn, trẻ có thể tham gia vào các hoạt động nhóm, tạo sự kết nối với bạn bè, xây dựng một mạng lưới xã hội đáng tin cậy và hòa nhập có hiệu quả trong trường tiểu học.

#### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo ngày 26/12/2018 về việc: Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*, Hà Nội, <https://moet.gov.vn/>.

2. Trung tâm chuyên biệt, Viện Khoa học Giáo dục (1998), *Giáo dục hòa nhập ở Việt Nam – báo cáo đánh giá chương trình, do Rađa Barnen tài trợ*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

3. Nguyễn Minh Tấn (2006), *Hòa nhập học sinh có nhu cầu đặc biệt vào trong các trường học*, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội.

4. Nguyễn Xuân Hải (2008), *Dạy học cho học sinh chậm phát triển trí tuệ hòa nhập ở tiểu học*, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, Số 34, Trang 14 – 16